

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng nghĩa địa hiện trạng trên địa bàn
phường Kim Trà, thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG KIM TRÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Văn bản hợp nhất Nghị định số 11/VBHN-BXD ngày 27/04/2020 của Bộ Xây dựng về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng;

Căn cứ Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Ban hành quy định xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số /TTr-KTHTĐT, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế về quản lý và sử dụng nghĩa địa hiện trạng trên địa bàn phường Kim Trà, thành phố Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng phòng Văn hoá – Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND thành phố (b/c);
- TT. Đảng uỷ;
- BTV Đảng uỷ; TT.HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Website UBND phường;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Lê Hoàng Thịnh

QUY CHẾ

Về quản lý và sử dụng nghĩa địa hiện trạng trên địa bàn phường Kim Trà, thành phố Huế

(Kèm theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2025
của Ủy ban nhân dân phường Kim Trà)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Quy chế này quy định về việc quản lý và sử dụng nghĩa địa hiện trạng trên địa bàn phường Kim Trà

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn phường có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nghĩa địa của địa phương.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghĩa địa là nơi mai táng người chết tập trung theo các hình thức khác nhau, thuộc các đối tượng khác nhau được UBND phường quy hoạch, xác định vị trí, ranh giới và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phần mộ cá nhân là nơi táng thi hài, hài cốt của người chết.

3. Các hình thức táng người chết bao gồm: Mai táng, hỏa táng và các hình thức táng khác.

4. Táng là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết.

5. Mai táng là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.

6. Chôn cất một lần là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn.

7. Cải táng là việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.

8. Cát táng là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng hoặc lưu tro cốt sau khi hỏa táng.

9. Quản lý nghĩa địa hiện trạng là việc thực hiện các nội dung theo quy chế quản lý đã được phê duyệt.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nghĩa địa

1. Việc mai táng, cát táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa địa . Không được mai táng, cát táng người chết ngoài khu vực nghĩa địa và những khu vực không thuộc quy hoạch đất nghĩa địa, nghĩa trang trên địa bàn phường.

2. Việc mai táng, cát táng người chết trong các nghĩa địa phải phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương, gia đình, chống lãng phí đất.

3. Đảm bảo vệ sinh xung quanh ngôi mộ khi hoàn thiện việc xây dựng, sửa chữa. Vật liệu đất đào huyệt dư thừa được thu gom, gọn gàng và tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, vệ sinh, môi trường.

4. Việc sử dụng đất, xây dựng nghĩa địa phải đúng mục đích và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Chính sách áp dụng đối với các trường hợp đặc biệt

1. Người không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc mai táng, khi chết ở trên địa bàn phường thì Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức mai táng.

2. Trường hợp người chết trên địa bàn phường do thiên tai, dịch bệnh; Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm hướng dẫn gia đình tổ chức mai táng cho người chết bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Người ở nơi khác tạm trú tại địa phương, người địa phương đã chuyển đi nơi khác có nguyện vọng được mai táng tại nghĩa địa trên địa bàn phường thì tổ trưởng Tổ dân phố xem xét đề nghị Ủy ban nhân dân phường quyết định.

Điều 5. Các hành vi nghiêm cấm

1. Xây dựng lăng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa địa không đúng theo các quy định, không được cấp có thẩm quyền cho phép.

2. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa địa.

3. Xâm phạm khu vực xây dựng, phần lăng mộ của gia đình, dòng họ khác.

4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ nghĩa địa.

5. Thu phí, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa địa trái với các quy định hiện hành của pháp luật.

6. Mai táng người chết ngoài phạm vi quy hoạch các nghĩa địa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Bao chiếm đất nghĩa địa, lấn chiếm đất dành cho đường giao thông lối đi trong nghĩa địa.

8. Mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa địa dưới mọi hình thức.

9. Những hành vi trái pháp luật khác.

Chương II
VỊ TRÍ CÁC NGHĨA ĐỊA HIỆN TRẠNG
VÀ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ NGHĨA ĐỊA

Điều 6. Hiện trạng các nghĩa địa:

1. Về hiện trạng các khu nghĩa địa: Tổng diện tích đất nghĩa địa toàn phường 343,2ha, chiếm 8,12% diện tích đất tự nhiên. Hiện nay, các khu vực nghĩa địa còn quỹ đất để chôn cất gồm:

1.1. Cồn Dài, Cồn Đồng Đình (phường Hương Chữ cũ), diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa là 114,29ha;

1.2 Cồn Bại, Cồn Xuân Đài, Cồn Dương Bộn, Cồn Soi, Cồn Mồ Oan, Cồn Sầm Mã Đồi, Cồn Xiêm (phường Hương Xuân Cũ), diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa là 96,18ha.

1.3 Đất Thánh, Quán Làng, Cồn Trưa, Bàu Tháp, Kiền Sơ, Thế Chúa, Mồ Giữa, Mồ Sau, Bàu Giang Dưới, Đê Ấn Dưới, Cồn Sâm, Cồn Ba, Cỏ Voi, Lò Ngang (xã Hương Toàn cũ), diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa là 132,73 ha;

Điều 7. Thực hiện quản lý nhà nước về nghĩa địa

1. Ủy ban nhân dân phường quản lý Nhà nước về nghĩa địa hiện trạng trên toàn địa bàn phường.

2. Giao cho các Tổ dân phố có trách nhiệm thực hiện quản lý, theo dõi, phát hiện kịp thời những vi phạm trong việc thực hiện Quy chế, báo cáo về UBND phường để có hướng xử lý.

3. Tuyên truyền, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý và sử dụng nghĩa địa đảm bảo các quy định và Quy chế.

Điều 8. Nội dung quản lý nghĩa địa

1. Phổ biến, giám sát việc thực hiện Quy chế về quản lý và sử dụng nghĩa địa, các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh trong các hoạt động mai táng, cát táng cho người chết.

3. Bảo đảm về vệ sinh môi trường trong nghĩa địa.

4. Ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm, báo cáo UBND phường về các hành vi vi phạm nghiêm trọng để giải quyết kịp thời.

5. Quản lý sử dụng đất, xây dựng phần mộ, bia mộ, lăng mộ và các công trình trong nghĩa địa tuân theo quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý nghĩa địa đã được phê duyệt.

Điều 9. Vệ sinh trong các hoạt động mai táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa địa

1. Các hộ gia đình khi tiến hành mai táng, cất bốc phải lấy hết các vật liệu như: gỗ ván, quần áo.... thu gom lại nơi quy định và san lấp trả lại mặt bằng khu vực phần mộ mới cất bốc.

2. Đảm bảo vệ sinh xung quanh khi hoàn thiện xây dựng, sửa chữa, tạo khung cảnh trang nghiêm, tôn kính, văn minh, sạch đẹp.

Điều 10. Định mức sử dụng đất trong nghĩa địa

1. Theo Điều 4, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng quy định diện tích đất tối đa cho phần mộ cá nhân

- Diện tích sử dụng đất cho mỗi phần mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa không quá 05 m².

- Diện tích sử dụng đất cho mỗi phần mộ cát táng tối đa không quá 03 m².

2. Việc sử dụng đất trong nghĩa địa, vị trí khu mộ và phần mộ phải theo đúng quy định, vị trí do UBND phường và Tổ dân phố xác định. Sử dụng đất mai táng phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

3. Việc giao đất mai táng trong nghĩa địa thực hiện trong vùng nghĩa địa lâu nay đang chôn cất, không được tự ý lựa chọn khu đất mai táng, không tự ý mở rộng diện tích khu vực nghĩa địa hoặc sử dụng các loại đất khác mà không phải là đất nghĩa địa để chôn cất.

4. Không được giao đất nghĩa địa cho các đối tượng khi chưa có nhu cầu sử dụng thực tế.

5. Không giao đất cho các đối tượng không có hộ khẩu thường trú tại địa phương, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này. Riêng người chết có quê quán tại phường Kim Trà nhưng cư trú ở địa phương khác, có nhu cầu mai táng tại nghĩa địa trên địa bàn thì thân nhân phải có đơn gửi UBND phường, khi được UBND phường đồng ý thì mới được thực hiện, gia đình thân nhân phải thực hiện theo Quy chế.

6. Đối với các khu nghĩa địa đã hết quỹ đất chôn cất, mai táng, phải cắm bảng thông báo đóng cửa nghĩa địa.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Thực hiện sử dụng đất đối với khu lăng, mộ mới.

1. Đối với các hộ gia đình có nhu cầu làm lăng mộ ở khu vực đất mới, phải báo Tổ trưởng tổ cộng đồng tự quản để Tổ trưởng báo cáo UBND phường xem xét, được đồng ý thì mới tiến hành các thủ tục giao đất, sử dụng đất.

2. Các Tổ dân phố lập kế hoạch đưa các phần mộ vô chủ vào nghĩa địa tập trung theo quy hoạch, thường xuyên theo dõi, cập nhập tình hình chôn cất của người dân để báo cáo chính quyền địa phương.

3. UBNDTTQVN phường phối hợp với Tổ tự quản nghĩa địa ở từng Tổ dân phố tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện đúng quy định của quy chế.

4. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công thực hiện việc kiểm tra, giám sát và có phương án xử lý khi người dân vi phạm quy chế.

Điều 12. Xử lý các hành vi vi phạm và khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể có những đóng góp tiêu biểu vào việc quản lý nghĩa địa đề nghị Ủy ban nhân dân phường xem xét khen thưởng.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và Hương ước của địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan và Tổ dân phố

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

Tham mưu UBND phường về quản lý quy hoạch, ranh giới, mục đích sử dụng đất nghĩa địa; thường xuyên kiểm tra, phối hợp với tổ trưởng Tổ dân phố ngăn chặn kịp thời và tham mưu UBND phường xử lý các hành vi vi phạm trong việc quy hoạch, xây dựng bia, mộ và các công trình trong các nghĩa địa trên địa bàn phường theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công: Tuyên truyền thường xuyên nội dung quy chế quản lý nghĩa địa trên địa bàn phường đến toàn thể nhân dân. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và có phương án xử lý khi người dân vi phạm quy chế, đặc biệt trong xây dựng trái phép lăng mộ, xây dựng lăng mộ ngoài phạm vi quy hoạch...

3. Công an phường: Thường xuyên nắm chắc tình hình ANTT trên địa bàn, đặc biệt là tình hình mua bán, chuyển nhượng đất nghĩa địa trái phép để có chế tài xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm.

4. Tổ trưởng Tổ dân phố:

4.1. Phổ biến nội dung Quy chế này đến người dân được biết ngay sau khi Quy chế có hiệu lực thi hành. Tuyên truyền vận động và hướng dẫn nhân dân trong TDP thực hiện tốt quy chế này.

4.2 Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, phát hiện ngăn chặn kịp thời; tham mưu, đề xuất với UBND phường xử lý các hành vi vi phạm trong xây dựng bia,

mộ, các công trình không ở các nghĩa địa được quy hoạch và ở các diện tích không được quy hoạch làm nghĩa địa trên địa bàn tổ mình.

4.3 Thành lập tổ tự quản nghĩa địa để giúp UBND phường quản lý và sử dụng nghĩa địa trên địa bàn.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh trực tiếp hoặc bằng văn bản về UBND phường để xem xét, giải quyết đồng thời làm căn cứ để bổ sung, sửa đổi Quy chế cho phù hợp. /.

Số: 461a /TTr-KTHT&ĐT

Kim Trà, ngày 09 tháng 9 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v ban hành Quy chế quản lý nghĩa địa hiện trạng trên địa bàn phường Kim Trà

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường Kim Trà

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Văn bản hợp nhất Nghị định số 11/VBHN-BXD ngày 27/04/2020 của Bộ Xây dựng về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng;

Căn cứ Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Ban hành quy định xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Phòng Kinh tế Hạ tầng và đô thị kính đề nghị UBND phường xem xét thông qua Quy chế quản lý nghĩa địa hiện trạng trên địa bàn phường cụ thể như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Quy chế này quy định về việc quản lý và sử dụng nghĩa địa hiện trạng trên địa bàn phường Kim Trà

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn phường có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nghĩa địa của địa phương.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghĩa địa là nơi mai táng người chết tập trung theo các hình thức khác nhau, thuộc các đối tượng khác nhau được UBND phường quy hoạch, xác định vị trí, ranh giới và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phần mộ cá nhân là nơi táng thi hài, hài cốt của người chết.

3. Các hình thức táng người chết bao gồm: Mai táng, hỏa táng và các hình thức táng khác.

4. Táng là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết.

5. Mai táng là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.

6. Chôn cất một lần là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn.

7. Cải táng là việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.

8. Cát táng là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng hoặc lưu tro cốt sau khi hỏa táng.

9. Quản lý nghĩa địa hiện trạng là việc thực hiện các nội dung theo quy chế quản lý đã được phê duyệt.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nghĩa địa

1. Việc mai táng, cát táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa địa . Không được mai táng, cát táng người chết ngoài khu vực nghĩa địa và những khu vực không thuộc quy hoạch đất nghĩa địa, nghĩa trang trên địa bàn phường.

2. Việc mai táng, cát táng người chết trong các nghĩa địa phải phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương, gia đình, chống lãng phí đất.

3. Đảm bảo vệ sinh xung quanh ngôi mộ khi hoàn thiện việc xây dựng, sửa chữa. Vật liệu đất đào huyệt dư thừa được thu gom, gọn gàng và tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, vệ sinh, môi trường.

4. Việc sử dụng đất, xây dựng nghĩa địa phải đúng mục đích và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Chính sách áp dụng đối với các trường hợp đặc biệt

1. Người không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc mai táng, khi chết ở trên địa bàn phường thì Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức mai táng.

2. Trường hợp người chết trên địa bàn phường do thiên tai, dịch bệnh; Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm hướng dẫn gia đình tổ chức mai táng cho người chết bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Người ở nơi khác tạm trú tại địa phương, người địa phương đã chuyển đi nơi khác có nguyện vọng được mai táng tại nghĩa địa trên địa bàn phường thì tổ trưởng Tổ dân phố xem xét đề nghị Ủy ban nhân dân phường quyết định.

Điều 5. Các hành vi nghiêm cấm

1. Xây dựng lăng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa địa không đúng theo các quy định, không được cấp có thẩm quyền cho phép.
2. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa địa.
3. Xâm phạm khu vực xây dựng, phần lăng mộ của gia đình, dòng họ khác.
4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ nghĩa địa.
5. Thu phí, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa địa trái với các quy định hiện hành của pháp luật.
6. Mai táng người chết ngoài phạm vi quy hoạch các nghĩa địa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
7. Bao chiếm đất nghĩa địa, lấn chiếm đất dành cho đường giao thông lối đi trong nghĩa địa.
8. Mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa địa dưới mọi hình thức.
9. Những hành vi trái pháp luật khác.

Chương II

VỊ TRÍ CÁC NGHĨA ĐỊA HIỆN TRẠNG VÀ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ NGHĨA ĐỊA

Điều 6. Hiện trạng các nghĩa địa:

1. Về hiện trạng các khu nghĩa địa: Tổng diện tích đất nghĩa địa toàn phường 343,2ha, chiếm 8,12% diện tích đất tự nhiên. Hiện nay, các khu vực nghĩa địa còn quỹ đất để chôn cất gồm:

1.1. Cồn Dài, Cồn Đồng Đình (phường Hương Chữ cũ), diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa là 114,29ha;

1.2 Cồn Bại, Cồn Xuân Đài, Cồn Dương Bộn, Cồn Soi, Cồn Mồ Oan, Cồn Sầm Mã Đôi, Cồn Xiêm (phường Hương Xuân Cũ), diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa là 96,18ha.

1.3 Đất Thánh, Quán Làng, Cồn Trưa, Bàu Tháp, Kiến Sơ, Thế Chúa, Mồ Giũa, Mồ Sau, Bàu Giang Dưới, Đê Ấn Dưới, Cồn Sâm, Cồn Ba, Cỏ Voi, Lò Ngang (xã Hương Toàn cũ), diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa là 132,73 ha;

Điều 7. Thực hiện quản lý nhà nước về nghĩa địa

1. Ủy ban nhân dân phường quản lý Nhà nước về nghĩa địa hiện trạng trên toàn địa bàn phường.

2. Giao cho các Tổ dân phố có trách nhiệm thực hiện quản lý, theo dõi, phát hiện kịp thời những vi phạm trong việc thực hiện Quy chế, báo cáo về UBND phường để có hướng xử lý.

3. Tuyên truyền, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý và sử dụng nghĩa địa đảm bảo các quy định và Quy chế.

Điều 8. Nội dung quản lý nghĩa địa

1. Phổ biến, giám sát việc thực hiện Quy chế về quản lý và sử dụng nghĩa địa, các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh trong các hoạt động mai táng, cát táng cho người chết.

3. Bảo đảm về vệ sinh môi trường trong nghĩa địa.

4. Ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm, báo cáo UBND phường về các hành vi vi phạm nghiêm trọng để giải quyết kịp thời.

5. Quản lý sử dụng đất, xây dựng phần mộ, bia mộ, lăng mộ và các công trình trong nghĩa địa tuân theo quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý nghĩa địa đã được phê duyệt.

Điều 9. Vệ sinh trong các hoạt động mai táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa địa

1. Các hộ gia đình khi tiến hành mai táng, cất bốc phải lấy hết các vật liệu như: gỗ ván, quần áo.... thu gom lại nơi quy định và san lấp trả lại mặt bằng khu vực phần mộ mới cất bốc.

2. Đảm bảo vệ sinh xung quanh khi hoàn thiện xây dựng, sửa chữa, tạo khung cảnh trang nghiêm, tôn kính, văn minh, sạch đẹp.

Điều 10. Định mức sử dụng đất trong nghĩa địa

1. Theo Điều 4, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng quy định diện tích đất tối đa cho phần mộ cá nhân

- Diện tích sử dụng đất cho mỗi phần mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa không quá 05 m².

- Diện tích sử dụng đất cho mỗi phần mộ cát táng tối đa không quá 03 m².

2. Việc sử dụng đất trong nghĩa địa, vị trí khu mộ và phần mộ phải theo đúng quy định, vị trí do UBND phường và Tổ dân phố xác định. Sử dụng đất mai táng phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

3. Việc giao đất mai táng trong nghĩa địa thực hiện trong vùng nghĩa địa lâu nay đang chôn cất, không được tự ý lựa chọn khu đất mai táng, không tự ý mở

rộng diện tích khu vực nghĩa địa hoặc sử dụng các loại đất khác mà không phải là đất nghĩa địa để chôn cất.

4. Không được giao đất nghĩa địa cho các đối tượng khi chưa có nhu cầu sử dụng thực tế.

5. Không giao đất cho các đối tượng không có hộ khẩu thường trú tại địa phương, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này. Riêng người chết có quê quán tại phường Kim Trà nhưng cư trú ở địa phương khác, có nhu cầu mai táng tại nghĩa địa trên địa bàn thì thân nhân phải có đơn gửi UBND phường, khi được UBND phường đồng ý thì mới được thực hiện, gia đình thân nhân phải thực hiện theo Quy chế.

6. Đối với các khu nghĩa địa đã hết quỹ đất chôn cất, mai táng, phải cắm bảng thông báo đóng cửa nghĩa địa.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Thực hiện sử dụng đất đối với khu lăng, mộ mới.

1. Đối với các hộ gia đình có nhu cầu làm lăng mộ ở khu vực đất mới, phải báo Tổ trưởng tổ cộng đồng tự quản để Tổ trưởng báo cáo UBND phường xem xét, được đồng ý thì mới tiến hành các thủ tục giao đất, sử dụng đất.

2. Các Tổ dân phố lập kế hoạch đưa các phần mộ vô chủ vào nghĩa địa tập trung theo quy hoạch, thường xuyên theo dõi, cập nhập tình hình chôn cất của người dân để báo cáo chính quyền địa phương.

3. UBNDTTQVN phường phối hợp với Tổ tự quản nghĩa địa ở từng Tổ dân phố tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện đúng quy định của quy chế.

4. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công thực hiện việc kiểm tra, giám sát và có phương án xử lý khi người dân vi phạm quy chế.

Điều 12. Xử lý các hành vi vi phạm và khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể có những đóng góp tiêu biểu vào việc quản lý nghĩa địa đề nghị Ủy ban nhân dân phường xem xét khen thưởng.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và Hương ước của địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan và Tổ dân phố

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

Tham mưu UBND phường về quản lý quy hoạch, ranh giới, mục đích sử dụng đất nghĩa địa; thường xuyên kiểm tra, phối hợp với tổ trưởng Tổ dân phố ngăn chặn kịp thời và tham mưu UBND phường xử lý các hành vi vi phạm trong việc quy hoạch, xây dựng bia, mộ và các công trình trong các nghĩa địa trên địa bàn phường theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công: Tuyên truyền thường xuyên nội dung quy chế quản lý nghĩa địa trên địa bàn phường đến toàn thể nhân dân. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và có phương án xử lý khi người dân vi phạm quy chế, đặc biệt trong xây dựng trái phép lăng mộ, xây dựng lăng mộ ngoài phạm vi quy hoạch...

3. Công an phường: Thường xuyên nắm chắc tình hình ANTT trên địa bàn, đặc biệt là tình hình mua bán, chuyển nhượng đất nghĩa địa trái phép để có chế tài xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm.

4. Tổ trưởng Tổ dân phố:

4.1. Phổ biến nội dung Quy chế này đến người dân được biết ngay sau khi Quy chế có hiệu lực thi hành. Tuyên truyền vận động và hướng dẫn nhân dân trong TDP thực hiện tốt quy chế này.

4.2 Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, phát hiện ngăn chặn kịp thời; tham mưu, đề xuất với UBND phường xử lý các hành vi vi phạm trong xây dựng bia, mộ, các công trình không ở các nghĩa địa được quy hoạch và ở các diện tích không được quy hoạch làm nghĩa địa trên địa bàn tổ mình.

4.3 Thành lập tổ tự quản nghĩa địa để giúp UBND phường quản lý và sử dụng nghĩa địa trên địa bàn.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh trực tiếp hoặc bằng văn bản về UBND phường để xem xét, giải quyết đồng thời làm căn cứ để bổ sung, sửa đổi Quy chế cho phù hợp. /.

Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị kính đề nghị UBND phường Kim Trà xem xét, ban hành Quy chế quản lý nghĩa địa hiện trạng trên địa bàn phường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TP, PTP;
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG

